

Bản án số: 526/2022/HS-PT  
Ngày 10 tháng 8 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy;

*Các Thẩm phán:* Ông Trần Văn Mười;

Ông Dương Tuấn Vinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Kim Nhi – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 299/2022/TLPT-HS ngày 20 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo Trần Thanh D; Do có kháng cáo của bị cáo, đại diện bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

**- Bị cáo:**

**Trần Thanh D** (tên gọi khác: DV), sinh năm 1988 tại Bến Tre. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Ấp R, xã V, huyện T, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Đ, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thu G (đã chết); vợ Phan Thị Cẩm H, sinh năm 1995; có 02 người con, sinh năm 2015 và năm 2017; Tiền sự: Không.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 13/2020/HS-ST ngày 09/3/2020 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Long An, đã xử phạt Trần Thanh D 02 năm 09 tháng tù về các tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” và “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/5/2021.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/9/2021 đến ngày 14/9/2021 chuyển tạm giam cho đến nay, có mặt tại phiên tòa. (có mặt)

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Vũ Thanh H – Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Người bị hại:* Ông Lê Minh Tr E (Đã chết)

*Người đại diện hợp pháp của người bị hại:*

1/. Bà Đoàn Thị G, sinh năm 1956. (có mặt)

2/. Ông Lê Văn M, sinh năm 1956. (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện T1, tỉnh Long An.

3/. Bà Phan Thị Hồng Ph, sinh năm 1994. Địa chỉ: Ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Long An. (vắng mặt)

*Người đại diện theo ủy quyền của ông Lê Văn M và bà Phan Thị Hồng Ph:* Bà Đoàn Thị G. (có mặt)

*(Trong vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo, Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trần Thanh D với Lê Minh Tr E là anh em cột chèo với nhau. Chiều tối ngày 10/9/2021, bị cáo D uống rượu chung với Lê Minh Tr và Trường E tại nhà của Minh Tr1 và cả ba người không có mâu thuẫn gì với nhau. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Phan Thị Cẩm H là vợ của bị cáo D đến gọi D về nhà cha mẹ vợ tại ấp 3, xã A, huyện B, tỉnh Long An để ăn cơm.

Khi D vừa về đến nhà, bị bà Phan Thị Y là mẹ vợ la rầy, xua đuổi vợ chồng D đi ra khỏi nhà không cho ở chung. Do có men rượu trong người, nên D bực tức đã đập một cái ghế bằng nhựa trong nhà và đập đổ mâm cơm của gia đình xuống đất. Đồng thời, D còn dùng lời lẽ đe dọa: “chém đứt đầu bà Y”, thì giữa bà Y với bị cáo D có lời lẽ không hay qua lại với nhau. Thấy vậy, ông Phan Văn T là cha vợ của bị cáo D đi đến chỗ Trường E đang còn uống rượu và nói với vợ chồng Trường E về việc D đang quậy phá ở nhà. Sau khi nghe được sự việc trên, Trường E chở vợ là Phan Thị Hồng Ph đi về và ghé vào nhà bà Y xem sao. Khi đến nhà bà Y, Trường E vào khuyên can D nhưng không thành dẫn đến phát sinh mâu thuẫn và xô xát với nhau. Trường E dùng tay bóp vào cổ tay phải của D, tay còn lại nắm áo D kéo sát vào người. Sau đó, Trường E buông tay ra và dùng tay đâm vào ngực D một cái. D xô Trường E ra, rồi chạy đến bàn xi măng ở hành lang bên phải theo hướng từ ngoài nhìn vào lấy con dao bằng kim loại (mũi nhọn có tổng chiều dài 21.5cm, phần cán bằng nhựa màu vàng dài 10cm, rộng 2.5cm, trên cán có chữ “KIWI”) cầm trên tay phòng thủ, thì được ông Tiến và Phan Phát Đạt là em vợ can ngăn, nên D đem để con dao trên kệ úp chén, đĩa và đi vào sân xi măng thì bị Trường E tiếp tục xông vào đánh D, D lùi lại và té ngã về sau gần kệ úp chén, đĩa. Lúc này, D nhìn thấy con dao vừa mới để lại liền lấy con dao cầm trên tay và nói với Trường E: “vì sao đánh tôi”, D tiếp tục nói: “sẽ ra nhà trọ tìm”. Lúc này, Trường E tiếp tục quay lại đánh nhau

với D, D cầm dao trên tay trái (phần cán dao nắm trong lòng bàn tay, mũi dao hướng về ngón tay út) đâm nhiều lần về phía Trường E nhưng không trúng thì được mọi người can ngăn đẩy Trường E ra khỏi khu vực đám trà bên phải lối đi ra ngoài. Trường E thoát ra được, tiếp tục chạy đến nơi D đang đứng dùng chân (không xác định chân nào) đạp trúng vào vùng ngực phải làm D bị đau nên D đưa tay trái cầm dao lên cao, đâm về phía trước trúng vào vùng ngực bên trái Trường E 01 cái làm Trường E té ngã xuống đất. Sau đó, được đưa đi cấp cứu, nhưng Trường E đã tử vong. Trần Thanh D đến cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận Giám định Pháp y về tử thi số: 755/2021/KLGD ngày 14/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Ngực: Vết thương hở, kích thước (3x2)cm, sâu 16cm. Bầm tụ máu mặt dưới xương ức và vùng trung thất. Phổi: Thủng thùy trên phổi trái và rốn phổi. Tim: Đứt cung động mạch chủ. Nguyên nhân chết: Do bị vết thương hở vùng ngực trái thấu ngực làm thủng phổi và đứt động mạch chủ gây shock mất máu cấp.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HS-ST ngày 08/4/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Long An đã quyết định:*

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh D 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/9/2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 19/4/2022, đại diện bị hại bà Đoàn Thị G có đơn kháng cáo đề nghị sửa án sơ thẩm theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 21/4/2022, bị cáo Trần Thanh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Thanh D vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, xin Hội đồng xét xử phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện người bị hại bà Đoàn Thị G xin rút lại toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:* Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại đã rút lại kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của người đại diện bị hại. Đối với kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng, mặc dù gia đình bị cáo có bồi thường thêm cho gia đình bị hại nhưng hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện tính hung hãn, côn đồ; bị cáo đã có 01 tiền án, phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm” nên mức

hình phạt 12 năm tù là phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Người bào chữa cho bị cáo trình bày:* Hành vi phạm tội của bị cáo xuất phát từ lỗi của người bị hại trước; hiện nay gia đình bị cáo cũng đã khắc phục thêm hậu quả cho gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức: Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Thanh D và đại diện bị hại bà Đoàn Thị G làm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Đoàn Thị G rút lại yêu cầu kháng cáo. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của đại diện bị hại bà Đoàn Thị G.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng hơn 20 giờ ngày 10/9/2021, tại nhà của bà Phan Thị Y thuộc ấp 3, xã A, huyện B xảy ra mâu thuẫn giữa bị cáo Trần Thanh D với bà Y (mẹ vợ của D). Bị cáo D đập phá tài sản, dùng lời lẽ không hay đối với bà Y và có lời nói đe dọa bà Y. Cha vợ bị cáo là ông Phan Văn T đến chỗ Lê Minh Tr E lúc này đang uống rượu kể cho Trường E nghe về việc D đến quấy phá. Nghe vậy, Trường E đi về khuyên ngăn bị cáo D, thì hai bên phát sinh mâu thuẫn dẫn đến đánh nhau. Trường E dùng tay bóp vào cổ tay phải của D, tay còn lại nắm áo D kéo sát vào người. Sau đó, Trường E buông tay ra và dùng tay đâm vào ngực D một cái. D xô Trường E ra, rồi chạy đến bàn xi măng ở hành lang, lấy con dao bằng kim loại cầm trên tay phòng thủ, thì được mọi người can ngăn nên D đem để con dao trên kệ úp chén, đĩa và đi vào sân xi măng thì bị Trường E tiếp tục xông vào đánh. D lùi lại và té ngã về sau gần kệ úp chén, đĩa thì nhìn thấy con dao vừa mới để lại liền lấy con dao cầm trên tay và cãi vã với Trường E; Trường E tiếp tục quay lại đánh nhau với D, D cầm dao trên tay trái đâm nhiều lần về phía Trường E nhưng không trúng thì được mọi người can ngăn đưa Trường E ra ngoài. Trường E tiếp tục chạy đến nơi D đang đứng dùng chân đạp trúng vào vùng ngực phải của D; D đưa tay trái cầm dao lên cao, đâm về phía trước trúng vào vùng ngực bên trái Trường E 01 cái; dẫn đến tử vong. Tại Bản kết luận Giám định Pháp y về tử thi số 755/2021/KLGD ngày 14/9/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Long An kết luận nguyên nhân chết

của bị hại do bị vết thương hở vùng ngực trái thấu ngực làm thủng phổi và đứt động mạch chủ gây shock mất máu cấp.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Thanh D phạm tội “Giết người” theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Chỉ vì mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày mà bị cáo sử dụng dao đâm người bị hại dẫn đến tử vong. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm tính mạng, sức khỏe của người bị hại, gây ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo hình phạt nghiêm khắc để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Bị cáo bị xét xử theo khoản 2 Điều 123 Bộ luật hình sự có mức hình phạt từ 07 đến 15 năm tù. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng “tái phạm” và có nhiều tình tiết giảm nhẹ gồm thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện ra đầu thú, gia đình có thân nhân có công với cách mạng, người bị hại có một phần lỗi. Từ đó, xử phạt bị cáo 12 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện bị hại bà Đoàn Thị G xác định gia đình bị cáo đã khắc phục thêm hậu quả cho gia đình bị hại. Tuy nhiên, việc bị cáo tước đi sinh mạng của anh Trường E chỉ vì hành vi sai trái của bị cáo đối với mẹ vợ khi xảy ra xô xát là không chấp nhận được. Mặt khác, bị cáo có nhân thân xấu, vừa chấp hành hình phạt tù về tội “Cố ý gây thương tích” và “Cố ý làm hư hỏng tài sản” thì lại phạm tội có tính chất đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét cho bị cáo; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Trần Thanh D phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 342, khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Định chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của đại diện bị hại bà Đoàn Thị G.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Thanh D. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 15/2022/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về hình phạt đối với bị cáo.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh D phạm tội “Giết người”.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 123; Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh D 12 (Mười hai) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 11/9/2021.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo Trần Thanh D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Thành viên Hội đồng xét xử**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Văn Mười**

**Dương Tuấn Vinh**

**Trần Thị Thu Thủy**